

Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ

Kon Plông, ngày 24 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y A, sinh ngày xx/x/20xx.

- Bị đơn: Anh A Kh, sinh ngày xx/xx/20xx.

Cùng địa chỉ: Thôn ViGl, xã H, huyện KPl, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Y A và anh A Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y A và anh A Kh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Y A và anh A Kh có 01 (Một) con chung tên Y Diệu L, sinh ngày xx/xx/20xx. Giao cháu Y Diệu L cho chị Y A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh A Kh có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh A Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Y A và anh A Kh không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Y A và anh A Kh không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu số tiền 75.000 đồng, nhưng chị Y A tự nguyện nhận nộp thay cho anh A Kh số tiền 75.000 đồng. Anh A Kh đồng ý đề nghị trên nên chị Y A phải nộp số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001030 ngày 24/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị Y A số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện KPl;
- Chi cục THADS huyện KPl;
- UBND xã H, huyện K Pl;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Đăng Lễ**